

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 9- 2023

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Nhã và bà Mai Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thế Th, sinh năm 1963;

Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị M, sinh năm 1969;

Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 16/5/2023, bản tự khai ngày 28/7/2023, biên bản hòa giải ngày 28/7/2023, ngày 23/8/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thế Th trình bày:

Anh Nguyễn Thế Th và chị Bùi Thị M yêu nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1989 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà bố mẹ anh Th ở thôn L khoảng 5 tháng sau đó ra ở riêng, làm nhà ở tại thôn X, H, huyện . Vợ chồng làm ăn sinh sống có tích góp được khoảng một ít vốn nên anh Th định đi làm ăn nhưng chị M nói có chị ở bên Đức nên đề cho chị M đi làm ăn. Anh Th ở nhà làm ăn, nuôi hai con nhỏ. Trong quá trình đó chị M có gửi về 300 đến 400 triệu đồng gửi nhiều lần, anh không nhớ rõ, có gửi tiền cho bên ngoại làm nhà thờ, gửi cho con trai. Đến năm 2018 chị M về quê và vợ chồng sinh sống với nhau được khoảng 01 năm nhưng không có tình cảm do cách sống của chị M thay đổi nên anh Th không chịu được. Anh Th về sống với bố của anh Th ở thôn X. Trong quá trình chung sống chị M có lối sống theo phương Tây coi thường chồng, có những phát ngôn không phù hợp, không có trách nhiệm

nghĩa vụ vợ chồng. Anh Th cảm thấy sống với chị M anh Th không còn tình cảm. Vì vậy, anh Th xin ly hôn chị M.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung: Nguyễn Thế Th, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993, các con đã trưởng thành có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Bùi Thị M trong bản tự khai ngày 28/7/2023, biên bản hòa giải ngày 28/7/2023, ngày 23/8/2023 và trình bày tại phiên tòa như sau: Chị M và anh Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoa Thủy vào khoảng năm 1989. Sau khi kết hôn vợ chồng ở nhà riêng của vợ chồng. Trong quá trình chung sống thấy cuộc sống kinh tế của gia đình khó khăn, nên năm 2007 vợ chồng quyết định cho chị M đi nước ngoài làm ăn. Trong quá trình đó chị bươn chải tích góp để gửi tiền bạc về nuôi chồng, nuôi con ăn học và sửa sang lại nhà cửa. Sau đó năm 2018 chị M quyết định về nước để đoàn tụ cùng chồng con. Sau khi về nước, vợ chồng có ở chung với nhau được hai năm, trong hai năm chung sống đó anh Th có mối quan hệ ngoài luồng với một người phụ nữ khác nên anh Th luôn tìm cách kiếm chuyện thậm chí còn dọa đánh đập chị M và các con, có khi đã dúi dao vào cổ chị M. Theo chị Mai, chị biết chuyện anh Th có người khác từ khi còn đang ở nước ngoài nhưng chị nhường nhịn để con cái có gia đình cha mẹ. Nhưng từ khi chị M về nước cho đến nay, anh Th vẫn tiếp tục quan hệ với người phụ nữ đó (là chị Nguyễn Thị Nh, khoảng 45 tuổi, ở thôn Ph, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình). Sau khi ở với nhau hai năm anh Th lấy cớ chăm sóc cho bố anh Th đã cao tuổi để ra ở riêng. Hàng xóm nhiều lần gọi điện cho chị M để chị M có hướng xử lý việc anh Th quan hệ với người khác. Theo chị M, hiện tại anh Th muốn ly hôn với chị M để chung sống hợp pháp với người phụ nữ đó nhưng chị Mai không đồng ý, chị M muốn vợ chồng không còn tình cảm thì vẫn còn tình nghĩa để cho 2 con có đầy đủ cha mẹ. Chị M không muốn ly hôn vì muốn con cái có bố mẹ, cháu có ông bà, vì hiện nay cả hai cũng đã lớn tuổi, ảnh hưởng đến con cái. Vì vậy, chị M không đồng ý ly hôn anh Th.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh Th trình bày, các con đã trưởng thành có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn anh Nguyễn Thế Th khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Bùi Thị M là loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày và thừa nhận của anh Th và chị M, thì anh Th và chị M đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng

Bình. Lời thừa nhận của các đương sự phù hợp với “Trích lục kết hôn” số 07/TLKH-BS ngày 29/12/2021 do UBND xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp. Do đó, hôn nhân giữa anh Th và chị M là hợp pháp.

[3]. Về mâu thuẫn: Theo thừa nhận của anh Th và chị M thì sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc cho đến khi chị M làm ăn ở nước ngoài trở về, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đến đầu năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm, lối sống, nên trong ứng xử hằng ngày thường xảy ra cãi vã, không có sự hòa hợp, tôn trọng lẫn nhau; vợ chồng thiếu sự tin tưởng, nghi ngờ nhau về tính chung thủy, nên làm không khí gia đình luôn căng thẳng. Tuy vợ chồng đang cùng chung sống trong một ngôi nhà nhưng không hề quan tâm nhau. Thời gian sau anh Thanh ly thân về sống tại nhà bố ruột. Chị M cho rằng anh Th không chung thủy nên dẫn đến mâu thuẫn, nhưng anh Th không thừa nhận và chị M cũng không cung cấp được bằng chứng nên không có cơ sở để kết luận. Anh Th lại cho rằng vì chị M sống ở nước ngoài nên khi về nước có lối sống không phù hợp với cuộc sống thôn quê, anh Th góp ý yêu cầu chị Mai thay đổi nhưng chị M không chấp nhận, nên dẫn đến vợ chồng sinh ra mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành hòa giải để anh Th và chị M đoàn tụ vợ chồng, nhưng anh Th xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, kiên quyết yêu cầu được ly hôn; chị M không đồng ý ly hôn, cho rằng việc ly hôn ảnh hưởng đến con cái và gia đình.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy các bên đương sự đều xác định và thừa nhận mâu thuẫn; vợ chồng không quan tâm đến nhau, anh Th đã ly thân về sống với bố ruột, không quan tâm đến gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh Th, chị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho anh Thanh được ly hôn chị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Th và chị M đều thừa nhận vợ, chồng có hai con chung là Nguyễn Thế Th, sinh ngày 10/09/1989 và Nguyễn Thị Th, sinh ngày 20/07/1993. Hiện tại 02 con chung đã trưởng thành nên anh Th và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th và chị M không yêu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn anh Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Th

1. Xử cho anh Nguyễn Thế Th ly hôn chị Bùi Thị M.

2. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Thế Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai số 31AA/2021/0004642 ngày 16/5/2023 (anh Nguyễn Thế Th đã nộp đủ án phí).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2023)/.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy
(Nơi ĐKKH để ghi chú vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA